

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **37** /2024/NQ-HĐND

Yên Bái, ngày **11** tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ
đối với dự toán mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI KHÓA XIX - KỲ HỌP 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP
ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi
tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31
tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và Biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái; Báo cáo thẩm tra số 113/BC-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Ban Kinh tế ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định về thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái (không bao gồm mua sắm là tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu).

b) Thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hoá, dịch vụ trong trường hợp phải lập thành dự án đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật có liên quan.

c) Đối với hàng hóa, dịch vụ mà pháp luật chuyên ngành đã quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thì thực hiện theo thẩm quyền của pháp luật chuyên ngành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã).

đ) Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi tắt là cơ quan, tổ chức) và đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh được giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

g) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có sử dụng nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý thực hiện việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ (sau đây gọi là các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác).

Điều 2. Nguồn kinh phí mua sắm

1. Nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước được cơ quan có thẩm quyền giao trong dự toán chi ngân sách hằng năm (bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung trong năm) của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia trong trường hợp thực hiện theo hình thức không hình thành dự án đầu tư.

3. Nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.

4. Nguồn thu từ phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

5. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp; nguồn vốn vay, vốn huy động; nguồn thu khác theo quy định của pháp luật; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp; Quỹ phúc lợi; Quỹ khác theo quy định của pháp luật tại đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động của các cơ quan, tổ chức và các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có sử dụng nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý (không bao gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập; cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng kinh phí khoa học và công nghệ)

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc dự toán mua sắm có giá trị từ 3.000 triệu đồng trở lên trên một lần mua sắm hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức khác có sử dụng nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ, gồm:

a) Hàng hóa, dịch vụ với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc dự toán mua sắm có giá trị dưới 3.000 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình;

b) Hàng hóa, dịch vụ với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc dự toán mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 3.000 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc dự toán mua sắm có giá trị từ 500

triệu đồng đến dưới 3.000 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán thuộc phạm vi quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị dự toán trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc dự toán mua sắm có giá trị dưới 500 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ)

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 3.000 triệu đồng trở lên trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập được Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp giao dự toán ngân sách quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 3.000 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình.

- Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 1.000 triệu đồng đến dưới 3.000 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 1.000 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 3.000 triệu đồng trở lên trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 1.000 triệu đồng đến dưới 3.000 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập được Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp giao dự toán ngân sách quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị đến dưới 1.000 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ của đơn vị mình.

- Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị dự toán cấp I quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị dưới 500 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư:

- Thủ trưởng đơn vị quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm từ nguồn vốn quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị quyết này để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị theo chế độ quy định.

- Trường hợp mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ hoặc từ nhiều nguồn vốn trong đó có nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ để mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị thì thẩm quyền quyết định việc mua sắm được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc dự toán mua sắm có giá trị từ 3.000 triệu đồng trở lên trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ.

b) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc dự toán mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 3.000 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ.

c) Thủ trưởng các đơn vị dự toán, Thủ trưởng tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm thuộc dự toán mua sắm có giá trị dưới 500 triệu đồng trên một lần mua hàng hóa, dịch vụ.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ nguồn kinh phí khoa học và công nghệ để phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ thực hiện như thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động từ nguồn ngân sách nhà nước quy định tại Điều 3, Điều 4 của Nghị quyết này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái khoá XIX - Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Tạ Văn Long